TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **01/2017/HNGĐ-PT**
Ngày: 24-11-2017
V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Hoa**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Công Thái**

2. Ông **Hà Quang Huy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thuý Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Ông **Hứa Đình Hiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2017/TLPT- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017, về Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ - ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2017/QĐ-PT, ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị N (Hoàng Thuý N); sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thu C- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- ***Bị đơn*:** Anh Hoàng Văn H; sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Hoàng Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn chị Hoàng Thị N (Hoàng Thuý N) trình bày:

Tại Bản án số 04/2010/HNGĐ-ST ngày 10/9/2010 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã giải quyết xong quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung giữa chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn H. Về phần con chung, Bản án đã quyết định giao con chung Hoàng Đức D, sinh ngày 10/5/2006 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến năm con chung Hoàng Đức D đủ 18 tuổi. Sau khi Bản án có hiệu lực đến năm 2017, chị N cho rằng anh H ngăn cản chị thăm nom con chung và cháu D muốn được về sống cùng chị, anh H không có đủ điều kiện kinh tế, nhiều năm liền anh H thuộc hộ nghèo, anh H không quan tâm, chăm sóc chu đáo cho cháu D. Vì vậy, chị N yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Đức D và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại Bản tự khai ngày 04/8/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày:

Việc chị N yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể yêu cầu Toà án giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Hoàng Đức D, sinh ngày 10/5/2006 anh không nhất trí. Lý do chị N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn chỉ đúng về điều kiện kinh tế của anh H nhiều năm là hộ nghèo, còn lại không đúng với thực tế. Từ khi ly hôn, cháu D ở với anh H vẫn được anh H chăm sóc, nuôi ăn học đầy đủ, anh H không ngăn cản hay gây khó khăn gì cho việc thăm nom con của chị N.

Bản án số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn áp dụng Điều 82, 83 và điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N. Buộc anh Hoàng Văn H giao cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 10/5/2006 (Cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường) cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu D.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 anh Hoàng Văn H có đơn kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, giao con chung Hoàng Đức D cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị đơn anh Hoàng Văn H có ý kiến: giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Đức D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn có ý kiến: Anh H không còn đủ điều kiện nuôi con do những năm gần đây anh H thuộc hộ nghèo, anh H không quan tâm con chu đáo, trong khi đó chị N có điều kiện kinh tế tốt hơn, quan tâm đến con hơn và con muốn ở với chị N. Do vậy, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị N có ý kiến: Nhất trí với ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên có ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên toà phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hoàng Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Giao cháu Hoàng Đức D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Hoàng Văn H xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Đức D, sinh ngày 10/5/2006, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là hoàn toàn chính đáng. Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm nhận định anh H có ngăn cản việc thăm nom con của chị N. Về điều kiện kinh tế thì chị N có điều kiện tốt hơn anh H vì chị N có thu nhập 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) một năm còn anh H thuộc hộ nghèo, nên không đủ điều kiện chăm sóc cháu D một cách tốt nhất. Cháu D có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do vậy, đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N, giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Đức D là đã xem xét điều kiện nuôi con của các đương sự.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm anh H thừa nhận không đồng ý sau mỗi lần chị N đón con sang nhà chị N hoặc thăm con, bởi chị N mỗi lần đón con đều không hỏi ý kiến anh H, làm nhiều lần anh H tìm con không thấy. Việc này chị N thừa nhận mỗi lần đến thăm con, đón con đều không hỏi ý kiến anh H vì cho rằng hỏi ý kiến anh thì anh cầm dao doạ. Chị N khai anh H cầm dao doạ chị khi sang thăm con, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh. Chị N, cháu D và Biên bản xác minh của Toà án ngày 08/8/2017 thể hiện việc chị N vẫn đón con sang nhà chị chơi vào dịp cháu D nghỉ hè, nghỉ tết hoặc được

nghỉ vài ngày. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị N tự ý đón con không hỏi ý kiến anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con là không đúng và không có căn cứ xác định việc anh H cản trở chị N thăm nom con chung.

[4] Về điều kiện chỗ ở thì có căn cứ xác định anh H và chị N đều có nhà ở ổn định.

[5] Về điều kiện kinh tế: Anh H có thu nhập chính từ việc làm nông nghiệp và thuộc hộ nghèo năm 2016, 2017. Chị N có thu nhập từ kinh doanh, mỗi năm 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Xét về thu nhập thì cả anh chị đều có thu nhập ổn định, tuy nhiên, thu nhập của chị N có phần tốt hơn. Nhưng hiện nay chị N chưa lập gia đình mới và đang nuôi một con riêng sinh năm 2013 với một người đàn ông khác.

[6] Tình hình cháu D hiện nay, biên bản xác minh của Toà án huyện B ngày 08/8/2017 có nội dung "*Anh H không hay rượu chè, say sỉn. Anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D tương đối tốt"* và chị N, anh H, cháu D đều khai cháu D hiện nay sức khoẻ tốt, phát triển bình thường, học tập đạt loại khá, giỏi.

[7] Trên cơ sở các điều kiện thực tế của các đương sự như đã phân tích ở trên, xét thấy chị N có điều kiện kinh tế tốt hơn anh H, có quan tâm chăm sóc cháu D. Cháu D có nguyện vọng được ở với chị N. Tuy nhiên, anh H vẫn đảm bảo việc nuôi dạy cháu D tốt, mặc dù anh thuộc hộ nghèo. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng lớn đến tâm lý, gây xáo trộn chỗ ở, việc học của cháu D. Do vậy, xét thấy việc thay đổi người trực tiếp nuôi con không đáp ứng các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015. Không có căn cứ chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và Nguyên đơn. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Văn H. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm. Bác đơn khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị N. Anh Hoàng Văn H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên Hoàng Đức D.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

Anh Hoàng Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 03562 ngày 02/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- Chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn H. Sửa Bản án sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N (Hoàng Thuý N) về việc yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Anh Hoàng Văn H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 10/5/2006 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí:

Anh Hoàng Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 03562 ngày 02/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên

***Nơi nhận*:**
- TAND huyện B, BK;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (2b);
- Chi cục THADS huyện B, BK;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã C, B, Bắc Kạn (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hoa